



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NB - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 01.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,15
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,09
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,68
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NB - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 02.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,20
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,10
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,47
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NB - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 03.02.25

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,25
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,10
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,31
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LTH - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 04.02.25

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,72
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,11
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,43
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0009

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LTH - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 05.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,59
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,10
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,32
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0009

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LTH - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 06.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,59
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,12
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,20
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0008

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

RQ - CT - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 07.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,17
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,24
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,57
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0008

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-CT-040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 08.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,55
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,32
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,39
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0008

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - CT - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 09.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,18
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,21
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,22
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0008

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-TPH - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 10.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,13
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,05
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,75
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TPH - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 11.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,17
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,05
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,53
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TPH - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 12.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,14
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,07
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,42
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-CD - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 13.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,64
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,00
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,72
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - CD - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 14.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,60
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,00
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,37
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - CD - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 15.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,67
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,03
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,26
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TB - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 16.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	1,83
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	6,97
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,73
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TB - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 17.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	1,73
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,04
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,51
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TB - 040225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 04/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 18.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 04/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	1,80
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	6,98
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,35
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LT - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 19.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,13
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,71
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,69
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0002

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 05/2/2025 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LT - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 20.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,85
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,66
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,44
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0002

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LT - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 21.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,22
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,50
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,25
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0002

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ/LM - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 22.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,80
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,15
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,50
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LM - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 23.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,81
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,11
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,33
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LM - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 24.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,77
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,15
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,21
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-VT - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 25.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,17
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,08
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,74
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ -VT - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 26.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vĩnh Thanh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	1,00
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,45
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,45
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	3,52
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-VT - 050225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 05/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 27.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vĩnh Thanh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 05/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,33
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,32
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,29
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	5,12
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-MN - 060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 28.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,36
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,05
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	1,00
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 02/2 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - MN - 060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 29.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,27
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	6,79
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,76
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ- MN - 060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 30.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,28
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	6,91
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,38
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 06 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NS -060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 31.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	1,58
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,30
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,90
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NS -060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025

Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 32.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	1,49
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,22
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,63
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 02/2 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NS -060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 33.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,53
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,20
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,46
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - ĐP - 060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 34.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,29
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,12
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,40
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0043

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 06 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - ĐP - 060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 35.02.25
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,29
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,11
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,34
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0040

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-ĐP - 060225

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

06/02-18/02/2025
Trang 1 / 1

1. Ngày nhận mẫu: 06/02/2025
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 06/02-18/02/2025
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 36.02.25

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0,30
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,08
3	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	Hach Method 8021	$0,2 \div 1,0$	0,23
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
7	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,0041

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2025

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


Phạm Thanh Hải


Lê Quang Lộc